

Số: 2807/QĐ-UBND

U Minh Thượng, ngày 29 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân công các ngành phụ trách hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện
Bộ tiêu chí xây dựng huyện, xã nông thôn mới
trên địa bàn huyện U Minh Thượng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg, ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1760/QĐ-TTg, ngày 10/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1600/QĐ-TTg, ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 558/TTg, ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới và quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg, ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg, ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 633/QĐ-UBND, ngày 21/3/2019 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 tỉnh Kiên Giang;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT huyện U Minh Thượng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công các ngành phụ trách hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện Bộ tiêu chí xây dựng huyện, xã nông thôn mới trên địa bàn huyện U Minh Thượng.
(phụ lục đính kèm)



Điều 2. Các ngành huyện có trách nhiệm:

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực được phân công chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành tỉnh; các ban, ngành, đoàn thể huyện có liên quan và UBND các xã hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện cụ thể các tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 558/TTg, ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 633/QĐ-UBND, ngày 21/3/2019 của UBND tỉnh và các văn bản hướng dẫn của các Sở, Ban, ngành tỉnh.

2. Xây dựng kế hoạch hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện các tiêu chí xây dựng huyện, xã nông thôn mới được phân công phụ trách, đảm bảo đạt tiêu chí theo kế hoạch hằng năm đề ra. Hướng dẫn các xã quy trình, thủ tục và các hồ sơ minh chứng đạt các tiêu chí nông thôn mới của đơn vị mình phụ trách.

3. Điều chỉnh, bổ sung, lồng ghép các chương trình, dự án thuộc phạm vi quản lý của ngành, đơn vị gắn với xây dựng nông thôn mới theo Bộ tiêu chí huyện, xã nông thôn mới.

4. Các ngành được phân công phụ trách tiêu chí định kỳ hàng tháng, quý, năm và đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo kết quả thực hiện về Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới huyện để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG huyện.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện; Trưởng Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện; Thủ trưởng các ngành có liên quan huyện; Chủ tịch UBND các xã và các cơ quan, đơn vị có tên tại Điều 1 trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Văn phòng điều phối NTM tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Như Điều 3;
- BCĐ các Chương trình MTQG huyện;
- Văn phòng điều phối NTM huyện;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Cường

PHỤ LỤC

Các ngành phụ trách hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện Bộ tiêu chí xây dựng huyện, xã nông thôn mới trên địa bàn huyện U Minh Thượng
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện U Minh Thượng)

A- BỘ TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI:

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đánh giá tiêu chí	Ngành phụ trách
1	Quy hoạch	Có quy hoạch xây dựng trên địa bàn huyện được phê duyệt	Đạt	Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện chủ trì, phối hợp Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện
2	Giao thông	2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã	Đạt	Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện
		2.2. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch	100%	
3	Thủy lợi	Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch	Đạt	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện
4	Điện	Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống	Đạt	Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện chủ trì, phối hợp Điện lực huyện
5	Y tế - Văn hóa - Giáo dục	5.1. Bệnh viện huyện đạt tiêu chuẩn bệnh viện hạng 3; Trung tâm y tế huyện đạt chuẩn quốc gia	Đạt	Trung tâm y tế huyện
		5.2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã có hiệu quả	Đạt	Phòng Văn hóa - Thông tin huyện chủ trì, phối hợp Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh huyện
		5.3. Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn	≥ 60%	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

6	Sản xuất	Hình thành vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung; hoặc có mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, tổ chức liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của huyện.	Đạt	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện chủ trì, phối hợp với Hội Nông dân huyện
7	Môi trường	7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đạt tiêu chuẩn	Đạt	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện chủ trì, phối hợp với các Đoàn thể huyện
		7.2. Cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ (công nghiệp, làng nghề, chăn nuôi, chế biến lương thực - thực phẩm) thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường	100%	
8	An ninh, trật tự xã hội	Đảm bảo an toàn an ninh, trật tự xã hội	Đạt	Công an huyện chủ trì, phối hợp với các Đoàn thể huyện
9	Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới	9.1. Ban Chỉ đạo Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cấp huyện được kiện toàn tổ chức và hoạt động đúng quy định	Đạt	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện
		9.2. Văn phòng Điều phối Chương trình nông thôn mới cấp huyện được tổ chức và hoạt động đúng quy định	Đạt	

B. BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đánh giá tiêu chí	Ngành phụ trách
I. QUY HOẠCH				
1	Quy hoạch	1.1.Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn.	Đạt	Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện chủ trì, phối hợp Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện
		1.2 Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện quy hoạch	Đạt	
II. HẠ TẦNG KINH TẾ XÃ HỘI				

2	Giao thông	2.1. Tỷ lệ Km đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa bảo đảm ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	100%	Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện
		2.2. Tỷ lệ Km đường trục ấp được cứng hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT.	60%	
		2.3. Tỷ lệ Km đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa.	100% (50% cứng hóa)	
		2.4. Tỷ lệ Km đường trục chính nội đồng được cứng hóa, xe cơ giới đi lại thuận tiện.	50%	
3	Thủy lợi	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới tiêu chủ động đạt.	$\geq 80\%$	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện
		3.2. Tỷ lệ cống, đập, trạm bơm được kiên cố hóa.	$\geq 70\%$	
		3.3. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu sinh hoạt và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.	Đạt	
4	Điện	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn.	Đạt	Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện chủ trì, phối hợp Điện lực huyện
		4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đối với khu vực sử dụng điện quốc gia.	$\geq 98\%$	
5	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia.	$\geq 70\%$	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện
6	Cơ sở vật chất văn hóa	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của xã hoặc có hội trường của UBND xã phục vụ được sinh hoạt văn hóa của cộng đồng xã	Đạt	Phòng Văn hóa - Thông tin huyện chủ trì, phối hợp Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh huyện, Huyện Đoàn
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định.	Đạt	

		6.3. Tỷ lệ ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng: đình, chùa, sân bóng đá mini, bóng chuyền.	100%	
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Xã có chợ nông thôn theo quy hoạch hoặc có nơi mua bán, trao đổi hàng hóa	Đạt	Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện
8	Thông tin và truyền thông	8.1 Xã có điểm phục vụ bưu chính.	Đạt	Bưu điện huyện chủ trì, phối hợp Phòng Văn hóa - Thông tin huyện
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet.	Đạt	
		8.3. Xã có trạm truyền thanh và hệ thống loa đến các ấp	Đạt	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh huyện
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành	Đạt	Phòng Văn hóa - Thông tin huyện
9	Nhà ở dân cư	9.1 Nhà tạm, nhà dột nát.	Không	Phòng Lao động - Thương binh và XH huyện chủ trì, phối hợp Ủy ban MTTQ VN huyện
		9.2 Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định	$\geq 70\%$	Phòng Kinh tế - hạ tầng huyện

III. KINH TẾ VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT

10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2019	≥ 45	Chi cục Thống kê huyện
11	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020	$\leq 4\%$	Phòng Lao động - Thương binh và XH huyện
12	Lao động có việc làm	Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động	$\geq 90\%$	Phòng Lao động - Thương binh và XH huyện
13	Tổ chức	13.1 Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật HTX năm	Đạt	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện chủ

	sản xuất	2012.		
		13.2 Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững	Đạt	trì, phối hợp Hội Nông dân huyện
IV. VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG				
14	Giáo dục và Đào tạo	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở	Đạt	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện
		14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề).	$\geq 80\%$	
		14.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo	$\geq 25\%$	Phòng Lao động - Thương binh và XH huyện
15	Y tế	15.1 Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.	$\geq 85\%$	Bảo hiểm xã hội huyện chủ trì, phối hợp Phòng Lao động - Thương binh và XH huyện
		15.2 Y tế xã đạt chuẩn quốc gia.	Đạt	Trung tâm y tế huyện
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (Chiều cao theo độ tuổi)	$\leq 20,5\%$	
16	Văn hóa	Tỷ lệ áp dụng tiêu chuẩn văn hóa theo quy định	$\geq 70\%$	Phòng Văn hóa - Thông tin huyện chủ trì, phối hợp các Đoàn thể huyện
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.1. Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định	$\geq 95\%$	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về môi trường.	100%	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện chủ trì, phối hợp với các Đoàn thể huyện
		17.3. Xây dựng cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn.	Đạt	



	17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch	Đạt	
	17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất kinh doanh được thu gom và xử lý theo quy định.	Đạt	
	17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và bảo đảm 3 sạch	≥ 70%	
	17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	≥ 70%	
	17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	

V. HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn.	Đạt	Phòng Nội vụ huyện
		18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định.	Đạt	
		18.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “trong sạch, vững mạnh”.	Đạt	
		18.4. Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên.	100%	
		18.5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	Đạt	Phòng Tư pháp huyện
		18.6. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội	Đạt	Phòng Lao động - Thương binh và XH huyện chủ trì, phối hợp Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện
19	Quốc phòng và An	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng	Đạt	Ban chỉ huy Quân sự huyện



ninh,	19.2. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (má túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước	Đạt	Công an huyện chủ trì, phối hợp với các Đoàn thể huyện
-------	---	-----	--